|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  **CỤC CHĂN NUÔI**  **----------------------------------------------------**  Số: #{fiSoGXNCL} | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **----------------------------------------------------**  #{fiNgayCap} |

#### THÔNG BÁO

##### Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

**1. Thông tin của lô TACN được kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TACN** | **Mã số công nhận** | **Hãng sản xuất** | **Nước sản xuất** | **Khối lượng** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | #{fiProName} | #{fiProCode} | #{fiProMadeIn} | #{fiProCountryName} | #{fiProKL} | #{fiProSL} |  |

* Cửa khẩu nhập: #{fiCuaKhau}
* Thời gian nhập khẩu (tháng,năm): #{fiThoiGianNK}
* Thuộc lô hàng có chứng từ sau:
* + Hợp đồng: #{fiSoHD}

+ Hóa đơn: #{fiSoHoaDon}

+ Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng số: #{fiSoGDK} #{fiNgayCapGDK}

* Tên tổ chức nhập khẩu: #{fiImporterName}

Địa chỉ: #{fiImporterAddress}

2. Căn cứ kiểm tra

- Tiêu chuẩn công bố áp dụng (số hiệu TCCS): #{fiProTieuChuan}

- Quy chuẩn kỹ thuật (nhóm, loại hàng hóa tại QCVN 01-190/BNNPTNT): #{fiProNhomName}, #{fiProLoaiName}, tại #{fiProQuyChuan}.

3. Kết quả đánh giá sự phù hợp

Giấy chứng nhận hợp quy lô TACN nhập khẩu số: #{fiSoGCNHQ}, do tổ chức #{fiNameDVXL}, chứng nhận cấp ngày: #{fiNgayCapShort}.

4. Kết quả kiểm tra nhà nước.

Lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CƠ QUAN KIỂM TRA** *(ký tên, đóng dấu)*  **#{fiNguoiKy}** |